**Những thay đổi về lương mà cán bộ, công chức, NLĐ cần biết**

**THƯ VIỆN PHÁP LUẬT tổng hợp các quy định về lương, chính sách cải cách tiền lương mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cần nắm sau đây:**

|  |
| --- |
|  |

**I. Đối với khu vực công

1. Mức lương cơ sở năm 2019**

- Từ nay đến hết ngày 30/6/2019:  1.390.000 đồng/tháng (Khoản 2 Điều 3 Nghị định [72/2018/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=72%2f2018%2fN%c4%90-CP&area=2&type=0&lan=1&match=False&sort=2&vc=True) ngày 15/5/2018)

- Từ ngày 01/7/2019:  1.490.000 đồng/tháng (Khoản 8 Điều 4 Nghị quyết [70/2018/QH14](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-quyet-70-2018-QH14-du-toan-ngan-sach-nha-nuoc-2019-366981.aspx) ngày 09/11/2018).

**2. Từ năm 2021, bãi bỏ mức lương cơ sở và xây dựng 05 bảng lương mới**

Thay vì quy định mức lương cơ sở và hệ số hưởng cho các đối tượng thuộc khu vực nhà nước thì kế hoạch tới đây sẽ là bãi bỏ điều này, thay vào đó là mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể tại 05 bảng lương sau đây:

- 01 bảng lương chức vụ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (bầu cử và bổ nhiệm) trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã.

- 01 bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức áp dụng chung đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo.

- 03 bảng lương đối với lực lượng vũ trang, gồm:

+ 01 bảng lương sĩ quan quân đội, sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ công an (theo chức vụ, chức danh và cấp bậc quân hàm hoặc cấp hàm);

+ 01 bảng lương quân nhân chuyên nghiệp, chuyên môn kỹ thuật công an;

+ 01 bảng lương công nhân quốc phòng, công nhân công an (trong đó giữ tương quan tiền lương của lực lượng vũ trang so với công chức hành chính như hiện nay).

(Mục b,c Điểm 3.1 Khoản 3 Phần II Nghị quyết [27-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-quyet-27-NQ-TW-2018-cai-cach-chinh-sach-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-382336.aspx) ngày 21/5/2018).

**3. Tiến tới bãi bỏ 05 loại phụ cấp hiện hành**

Danh sách các loại phụ cấp sẽ bị bãi bỏ bao gồm:

- Phụ cấp thâm niên nghề (trừ quân đội, công an, cơ yếu để bảo đảm tương quan tiền lương với cán bộ, công chức);

- Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (do các chức danh lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện xếp lương chức vụ);

- Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội;

- Phụ cấp công vụ (do đã đưa vào trong mức lương cơ bản);

- Phụ cấp độc hại, nguy hiểm (do đã đưa điều kiện lao động có yếu tố độc hại, nguy hiểm vào phụ cấp theo nghề).

Đồng thời:

- Gộp phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề và phụ cấp độc hại, nguy hiểm áp dụng đối với công chức, viên chức của những nghề, công việc có yếu tố điều kiện lao động cao hơn bình thường và có chính sách ưu đãi phù hợp của Nhà nước.

- Gộp phụ cấp đặc biệt, phụ cấp thu hút và trợ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thành phụ cấp công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Quy định mới chế độ phụ cấp theo phân loại đơn vị hành chính đối với cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh.

(Mục d, Điểm 3.1 Khoản 3 Phần II Nghị quyết [27-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-quyet-27-NQ-TW-2018-cai-cach-chinh-sach-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-382336.aspx) ngày 21/5/2018).

**4. Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ NSNN**

Có thể kể đến một số khoản như:  Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo...

(Khoản 4 Phần III Nghị quyết [27-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-quyet-27-NQ-TW-2018-cai-cach-chinh-sach-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-382336.aspx) ngày 21/5/2018)

**II. Đối với khu vực doanh nghiệp

1. Mức lương tối thiểu vùng năm 2019**

- Mức 4.180.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I;

- Mức 3.710.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II;

- Mức 3.250.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III;

- Mức 2.920.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

(Điều 3 Nghị định [157/2018/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=157%2f2018%2fN%c4%90-CP&area=2&type=0&lan=1&match=False&sort=2&vc=True) ngày 16/11/2018).

**2. Sẽ bổ sung quy định mức lương tối thiểu vùng theo giờ**

Bên cạnh việc hoàn thiện chính sách về tiền lương tối thiểu vùng theo tháng thì Chính phủ cũng sẽ bổ sung quy định mức lương tối thiểu vùng theo giờ nhằm nâng cao độ bao phủ của tiền lương tối thiểu và đáp ứng tính linh hoạt của thị trường lao động.

(Mục a, Điểm 3.2 Khoản 3 Phần II Nghị quyết [27-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-quyet-27-NQ-TW-2018-cai-cach-chinh-sach-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-382336.aspx) ngày 21/5/2018).

**3. Điều chỉnh lương tối thiểu vùng theo lộ trình**

- Từ năm 2018 đến năm 2020: điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng để đến năm 2020 mức lương tối thiểu bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ.

- Từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:  định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia; Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp.